

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Minh Viên;

2. Bà Lê Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 4, thôn BA3, xã TB, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Ngọc H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: A-K, G-shi, O-ch 89-1-101, Japan.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của bà Hoàng Thị Ngọc H: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 4, thôn BA3, xã TB, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Đặng Thanh T trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị Ngọc H là vợ chồng, tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã TB, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/9/2010. Trong thời kì hôn nhân, ông và bà H có 02 con chung là Đặng Hoàng A, sinh ngày 03/6/2005 và Đặng Anh D, sinh ngày 03/3/2008.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn, sống hạnh phúc không được bao lâu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, đời sống vợ chồng không cùng quan điểm. Từ năm 2017 đến nay, bà H sang Nhật Bản định cư, do đó hai vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết các yêu cầu sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu cho ông được ly hôn với bà H.
- Về con chung: Ông yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu Đặng Hoàng A, sinh ngày 03/6/2005 và Đặng Anh D, sinh ngày 03/3/2008. Ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn bà Hoàng Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông T không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau. Hiện bà đang sinh sống tại Nhật Bản. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Đặng Thanh T.
- Về con chung: Bà đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Đặng Hoàng A, sinh ngày 03/6/2005 và Đặng Anh D, sinh ngày 03/3/2008.
- Về tài sản chung: Hai bên tự giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.
- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Đặng Thanh T.

Về con chung: Giao 02 cháu Đặng Hoàng A, sinh ngày 03/6/2005 và Đặng Anh D, sinh ngày 03/3/2008 cho ông Đặng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do giữa hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Do giữa hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời khai của đương sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị Ngọc H là người Việt Nam, hiện đang làm ăn ở Nhật Bản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Thanh T đề nghị không tiến hành hòa giải; bị đơn bà Hoàng Thị Ngọc H vắng mặt nhưng có ủy quyền cho bà Trần Thị Ng (là mẹ ruột của bà H) nhận văn bản tố tụng của Tòa án, tại phiên tòa thì bà Nga có mặt nên Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt đối với bà H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thanh T và bà Hoàng Thị Ngọc H sống chung với nhau từ năm 2005 và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã TB, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/9/2010. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tuy nhiên, sau khi kết hôn, ông Đặng Thanh T và bà Hoàng Thị Ngọc H sống chung với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm. Từ năm 2017 đến nay, bà Hoàng Thị Ngọc H sang Nhật Bản định cư, do đó hai vợ chồng sống xa nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, tình cảm dần phai nhạt. Cả ông Đặng Thanh T và bà Hoàng Thị Ngọc H đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ giữa hai bên không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt

được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho ông Đặng Thanh T và bà Hoàng Thị Ngọc H được ly hôn.

[4] Về con chung: Trong thời kì hôn nhân, ông Đặng Thanh T và bà Hoàng Thị Ngọc H có 02 con chung là Đặng Hoàng A, sinh ngày 03/6/2005 và Đặng Anh D, sinh ngày 03/3/2008. Hội đồng xét xử nhận thấy ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu từ khi 02 cháu sinh ra đến nay và vẫn đảm bảo mọi quyền lợi cho các cháu, còn bà H đang làm ăn ở Nhật Bản, không có điều kiện gần gũi, chăm sóc 02 cháu. Ông T có yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu, bà H cũng đồng ý giao 02 cháu cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao 02 cháu là Đặng Hoàng A và Đặng Anh D cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng đúng theo nguyện vọng của các bên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Thanh T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Thanh T và bà Hoàng Thị Ngọc H đều trình bày hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Đặng Thanh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56; Điều 81; 82; 83; khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Đặng Thanh T được ly hôn với bà Hoàng Thị Ngọc H.
2. Về con chung: Giao các cháu Đặng Hoàng A, sinh ngày 03/6/2005 và Đặng Anh D, sinh ngày 03/3/2008 cho ông Đặng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Ông Đặng Thanh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0025773 ngày 28/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Đặng Thanh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Ông Đặng Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hoàng Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã TB;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Ánh Tuyết